TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12**/2025/HS-ST
Ngày: 11 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tân.

Ông Hoàng Văn Thái.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Giang Tấn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2024/TLST-HS, ngày 16 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh T** (tên gọi khác: T1), sinh ngày 01-01-1974 tại thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (nơi ở hiện nay: Khóm T, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng); nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị N; có vợ là Trần Thị Hồng T2 (đã ly thân) và 01 con;

Tiền án: Có 2 tiền án.

- Ngày 30-9-2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" (theo Bản án số 23/2019/HS-ST ngày 30-9-2019, chấp hành xong ngày 05-12-2019).

- Ngày 17-9-2021, bị Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (theo Bản án số 24/2021/HS-ST ngày 17-9-2021, chấp hành xong ngày 22-10-2022).

Tiền sự: Có 01 tiền sự; ngày 18-01-2023, bị Công an P, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng rượu, bia, các chất kích thích gây mất trật tự công cộng".

Nhân thân:

- Ngày 11-7-2001, bị Ủy ban nhân dân tỉnh S ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc về hành vi "Trộm cắp tài sản", thời hạn 24 tháng (theo Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 11-7-2001).

- Ngày 04-4-2007, bị Ủy ban nhân dân tỉnh S ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc về hành vi "Trộm cắp tài sản", thời hạn 12 tháng (theo Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 04-4-2007).

- Ngày 12-11-2009, bị Ủy ban nhân dân tỉnh S ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc về hành vi "Gây rối trật tự công cộng", thời hạn 24 tháng (theo Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 12-11-2009).

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10-7-2024; có mặt.

- *Bị hại*: Ông **Trương Hữu K**, sinh năm 1958; cư trú tại: Ấp L, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Bà **Nguyễn Thị Thùy M**, sinh năm 1984; cư trú tại: Khóm T, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Bà **Nguyễn Thị Thùy N1**, sinh năm 2005; cư trú tại: Khóm T, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3. Bà **Đào Thị T3**, sinh năm 1990; cư trú tại: Khóm T, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa bị cáo Nguyễn Minh T cùng với bị hại Trương Hữu K, sinh năm 1958 (ở ấp L, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang) là bạn bè quen biết và nhiều lần uống rượu chung với nhau.

Khoảng 18 giờ ngày 26-02-2024, bị cáo Nguyễn Minh T đi mua 02 lít rượu về ngồi cặp lề đường Quản lộ P (thuộc khóm T, Phường B, thị xã N) uống rượu một mình. Khi đó ông Trương Hữu K trên đường đi bộ ngang thấy bị cáo T ngồi uống rượu, nên ông K vào cùng uống rượu chung với bị cáo. Đến khoảng 21 giờ 24 phút cùng ngày 26-02-2024 sau khi uống rượu say thấy ông K có lời lẽ khó nghe và chiêu chọc phụ nữ trong quán nước "Mai Trân" do bà Nguyễn Thị Thùy M (em ruột bị cáo) làm chủ quán, nên bị cáo không đồng ý và nhiều lần kêu ông K đi về nhưng ông K vẫn không chịu ra về. Bị cáo tức giận đứng dậy dùng hai tay nắm chân phải của ông K kéo lê ra giữa đường Q và để mặc cho ông K say rượu nằm ngủ giữa đường (ở tư thế hai chân ông K gần vạch kẽ tim lộ, còn phần đầu quay về hướng lề đường).

Bị cáo T bỏ đi trở vào lề đường ngồi uống rượu tiếp, đến khoảng 05 phút sau bà Nguyễn Thị Thùy M trong quán nhìn ra thấy chiếc xe ô tô tải (không xác định biển số xe) đi từ hướng chợ T4 về Cà Mau đã cán qua chân của ông K nghe "cái bụp". Bà Nguyễn Thị Thùy M chạy ra kiểm tra thấy ông K bị thương ở hai

chân, ra nhiều máu. Thấy vậy, mọi người xung quanh chở ông K đến Trung tâm y tế thị xã N cấp cứu. Sau đó, ông K được chuyển lên Bệnh viện Đ tiếp tục điều trị vết thương.

Theo Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 100/KLTTCT-TTPYCT, ngày 01-03-2024, của Trung tâm pháp y thành phố C, kết luận: Bị hại Trương Hữu K, sinh năm 1958, bị tổn thương chính qua giám định: Chấn thương gây sưng nề, vết thương vùng cổ - bàn chân phải, gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân phải đã được điều trị, hiện tại các vết thương đang lành, bàn chân phải còn sưng nề, các vị trí gãy xương đang can; chấn thương gây sưng nề, vết thương bàn chân trái, gãy xương gót chân và gãy đốt xa ngón V bàn chân trái đã được điều trị, hiện tại vết thương đang lành, bàn chân trái còn sưng nề, các vị trí gãy xương đang can. Căn cứ Thông tư số:22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Trương Hữu K tại thời điểm giám định là: **24%**, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Các vết thương trên cơ thể của ông Trương Hữu K phù hợp với cơ chế do vật tày gây nên.

Theo Bản kết luận giám định (bổ sung) tổn thương cơ thể trên người sống, số: 574/KLTTCT-TTPYCT, ngày 26/11/2024, của Trung tâm P, kết luận bổ sung: Bị hại Trương Hữu K, sinh năm 1958, thì các vết thương bàn chân hai bên đã lành sẹo; các vị trí gãy xương đã can liền; không ảnh hưởng chức năng vận động. Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Trương Hữu K tại thời điểm giám định ngày 20/11/2024 là: **00%** (không phần trăm).

Về vật chứng vụ án: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trương Hữu K yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh T bồi thường các khoản chi phí điều trị với tổng số tiền là 26.637.724 đồng. Hiện tại, bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường cho bị hại.

Cáo trạng số 05/CT-VKSNN ngày 12-12-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Minh T thống nhất với bản cáo trạng, thừa nhận cáo trạng truy tố đúng với toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại 26.637.724 đồng.

- Bị hại Trương Hữu K đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự, bị hại đồng ý với số tiền bồi thường thiệt hại là 26.637.724 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố đã luận tội và tranh luận; sau khi phân tích hành vi, mức độ phạm tội, các

tình tiết định tội, định khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 02 năm 06 tháng đến 3 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Về xử lý vật chứng: Không có.

Về trách nhiệm dân sự, đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của bị hại và bị cáo, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 26.637.724 đồng.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo, bị hại và những người làm chứng trong quá trình điều tra. Lời khai của bị cáo còn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 26-02-2024, bị cáo Nguyễn Minh T dùng hai tay của bị cáo nắm chân phải của bị hại Trương Hữu K kéo lê ra giữa tim đường Quản lộ P và bỏ bị hại nằm ngủ giữa đường mà bị cáo biết rõ là có nhiều phương tiện cơ giới qua lại, trong tình trạng bị hại "không có khả năng tự vệ" dẫn đến bị hại bị phương tiện xe ô tô tải (không xác định biển số xe) cán qua hai chân, gây tổn thương cơ thể đến 24%.

[3] Hành vi của bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, là khách thể mà pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hậu quả của hành vi kéo bị hại ra nằm giữa lộ sẽ bị phương tiện cơ giới cán trúng gây thương tích nhưng đã cố tình thực hiện và bỏ mặc hậu quả xảy ra, dẫn đến thương tích cho bị hại trong tình trạng không có khả năng tự vệ, với tỷ lệ tổn thương cơ thể 24%. Do vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố đối với hành vi của các bị cáo Nguyễn

Minh T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan cho bị cáo.

[4] Với mức độ hành vi của bị cáo và tính chất của vụ việc, HĐXX cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, HĐXX cân nhắc đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo đã 02 lần bị kết án, 03 lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 17-9-2021 bị cáo Nguyễn Minh T bị Tòa án nhân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng kết án 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 22-10-2022, tính đến ngày phạm tội (ngày 26-02-2024) chưa xóa án tích. Do đó, bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo có cậu ruột là ông Trần Văn C1 là liệt sĩ, bản thân bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 26.637.724 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường đúng số tiền mà bị hại yêu cầu nên HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo về trách nhiệm dân sự.

[9] Về xử lý vật chứng: Không có.

[10] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ bồi thường thiệt hại thỏa thuận tại phiên tòa, theo quy định tại điểm f khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản

2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a, điểm f khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị hại và bị cáo. Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 26.637.724 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.331.886 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CQTHAHS Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo, bị hại;
- UBND Phường B, thị xã Ngã Năm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Lâm